

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 23/11/2022

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường

ông Nguyễn Tấn Long

- *Thư ký phiên tòa*: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 426/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Các bi cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: Đinh Minh T (Chuột), sinh năm 1997 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: số 16 Đường Đ, tổ Y phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết Th và con bà Ngô Thị Kim Th1; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giam ngày 27/9/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1998 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã G, huyện G1, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D và con bà Phạm Thị S; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt giam ngày 03/4/2021, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh Minh T: ông Chế Giang S1 - Luật sư, Công ty luật TNHH N1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr: ông Nguyễn Phú C - Luật sư, Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án này còn có một số bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, tại quán cà phê W ngã tư đường N1 - Đ1 thuộc phường H3, quận L, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Lê Trung H4 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon kích thước (13x8) cm bên trong có chứa 40 viên nén không rõ hình dạng. Đã được niêm phong, ký hiệu A;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H1 - 613.55;
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen số Imel 3553490089596409, gắn sim số 0789433123;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số Imel 013409008159632, gắn sim số 0345569567;
- 01 Giấy phép lái xe cấp cho Lê Trung H4

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, tại Công an phường T2, quận H6, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn H5 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng, kích thước (4x7) cm bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh hình ngũ giác, 02 gói nylon màu trắng kích thước (2,5x2,5) cm bên trong mỗi gói đều có chứa tinh thể màu trắng. Đã được niêm phong, ký hiệu H;
- 01 tấm vải màu trắng kích thước (16,5x14) cm;
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu xám số Imel 353333072929613, gắn sim số 0373982489;
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung màu đen số Imel 354896110878082, gắn sim số 0961969076;
- Số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng);

Lúc 01 giờ 45 phút ngày 03/4/2021, Công an thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Văn H5 tại phòng 304, nhà trọ đường K, thuộc tổ 07 phường H3, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tang vật thu giữ:

- 01 hộp thuốc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon màu trắng kích thước (13x8) cm có chứa 06 gói nylon kích thước khoảng (7x4) cm, bên trong mỗi gói

đều chứa 05 viên nén màu xanh không rõ hình dạng; 01 gói nylon kích thước (7x4) cm bên trong có 04 viên nén màu xanh và một số mảnh vỡ của viên nén không rõ hình dạng; 01 gói nylon kích thước (2x3) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

- 01 hộp thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 01 gói nylon kích thước (12x9) cm có chứa 02 viên nén màu xanh dương hình ngũ giác; 04 gói nylon kích thước khoảng (2x2) cm, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Tất cả được niêm phong theo quy định, ký hiệu B

- 01 căn cước công dân cấp cho Vũ Văn H5;

- 01 xe mô tô hiệu Exciter, nhãn hiệu YAMAHA màu đen đỏ, biển kiểm soát 43E1-097.15

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 03/4/2021, tại trước số nhà 37 Đường N2, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đối với Nguyễn Thanh Tr về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước (15x20) cm bên trong có 05 gói nylon màu trắng, mỗi gói có kích thước (7x11,5) cm chứa 100 viên nén màu xanh hình ngũ giác, tổng cộng 500 viên. Tất cả bỏ vào hộp giấy kích thước (13,5x11,5x6,5) cm. Đã được niêm phong ký hiệu I.

- 01 xe mô tô màu xám đen bạc, biển kiểm soát 74B1-236.54;

- 01 Chứng minh nhân dân số 197450275 cấp cho Nguyễn Thanh Tr;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Thanh Tr;

- 01 gói nylon màu xanh có in chữ Roller Corn màu vàng kích thước (14x25) cm;

- 01 thùng giấy kích thước (47x35x23) cm có ghi tên người nhận là em Tr và số điện thoại 079654334;

- 01 điện thoại di động màu hồng có chữ Samsung màu hồng gắn sim 1 số 0796543334; sim 2 số 0932540442, số Imel 335228086788799;

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ thu thập được, Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định khởi tố bị can số 98/CSĐT-CSMT ngày 07/6/2021, Quyết định truy nã bị can số 03/CSĐT-CSMT ngày 16/6/2021 đối với Đinh Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS. Lúc 11 giờ 00 phút ngày 27/9/2021, Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp Công an tỉnh Kiên Giang bắt người đang bị truy nã đối với Đinh Minh T.

Tại Kết luận giám định số 98/GĐ-MT ngày 07/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu viên nén màu xanh không rõ hình

dạng niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 17,460 gam.

Tại Kết luận giám định số 99/GĐ-MT ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng ký hiệu H1, B1a, B2a gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu H1: 1,162 gam; B1a: 0,588 gam; B2a: 2,349 gam.

- Mẫu viên nén và mảnh vỡ của viên nén ký hiệu H2, B1b, B2b gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu H2: 1,797 gam; B1b: 15, 256 gam; B2b: 0,885 gam.

Tại Kết luận giám định số 100/GĐ-MT ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: mẫu viên nén màu xanh hình ngũ giác trong gói niêm phong ký hiệu I gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 226,37 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Tháng 11/2020 Đinh Minh T (Chuột) bắt đầu mua bán ma túy. T rủ Vũ Văn H5 (Đạt) và Nguyễn Thanh Tr cùng tham gia mua bán ma túy. T không thỏa thuận với Tr, H5 về việc chia lợi nhuận cụ thể nhưng cam kết sẽ lo cho H5 tiền ăn uống, sinh hoạt, chỗ ở và cho Tr tiền tiêu xài cá nhân. Đến tháng 12/2020 H5 đồng ý tham gia mua bán ma túy và theo yêu cầu của T, H5 thuê ở một mình tại phòng 304, nhà trọ đường K, thuộc tổ 7, phường H3, quận L, thành phố Đà Nẵng do ông Trần Viết S1 là người quản lý để làm nơi lưu trữ, giấu ma túy. Nguồn ma túy do T mua của 01 nam thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch) về phân chia và giao cho H5 cất để bán cho khách theo yêu cầu của T. Khi người mua ma túy có nhu cầu thì liên hệ với T, T vừa dùng mạng xã hội Telegram nickname “Té Giếng”, vừa dùng số điện thoại 0905998786 và 0935079997 liên hệ H5 (số điện thoại 0373982489) và cho số điện thoại của H5 để người mua giao dịch ma túy, tiền thì T thỏa thuận với người mua. Khi nào bán hết thì T giao tiếp cho H5 nên T biết và quản lý được số lượng ma túy H5 cất giữ.

Vũ Văn H5 đã nhiều lần đi giao ma túy với nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó H5 xác định Lê Trung H4; vì H5 đã đi giao ma túy cho H4 nhiều lần tại khu vực đường K1, thành phố Đà Nẵng (gần nhà trọ của H5). Lần gần nhất vào ngày 02/4/2021 H5 đã giao cho H4 40 viên thuốc lắc, cụ thể: khoảng 15 giờ ngày 02/4/2021, H4 liên lạc qua mạng zalo với T có nick zalo “Chú Tểu” để hỏi mua 40 viên thuốc lắc. T đồng ý bán với giá 300.000 đồng/viên, tổng cộng 40 viên là 12.000.000 đồng và điện thoại số 0373982489 liên lạc H4 qua số 0789433123 hẹn địa điểm giao nhận ma túy. Sau đó H4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1 – 613.55 đến gặp H5 nhận 01 gói nylon bên trong có 40 viên thuốc lắc mục đích để

sử dụng. Nhận ma túy xong, H4 cất vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đến quán cà phê W để uống cà phê với Lê Văn Ngọc S2, Nguyễn Phước N2 và Lê Anh H7 thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ ma túy vừa mua. S2, N2 và H7 không biết việc H4 mua và cất giấu ma túy. Trước đó, khoảng ngày 28/3/2021 H4 đã giao cho H5 10 viên và 01 chỉ Ketamine tại khu vực trên.

Nguồn gốc 40 viên thuốc lắc thu giữ của H4 là vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, T liên lạc cho H5 yêu cầu đến Trường Đại học D gần đường H8, quận L, thành phố Đà Nẵng gặp nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) để nhận ma túy. H5 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1 – 097.15 đến địa điểm hẹn, điện thoại liên lạc cho nam thanh niên (số điện thoại do T đưa) thì được chỉ vị trí để sẵn ma túy trong hộp màu trắng hồng ở đối diện trường. H5 đến lấy và đem về phòng trọ của H5. Sau đó, H5 lấy trong hộp màu trắng hồng 01 gói nylon chứa 40 viên ma túy thuốc lắc giao cho H4, còn 50 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine H5 bỏ vào trong hộp thuốc lá hiệu 555 (hộp màu trắng hồng H5 đã vứt) rồi cất giấu ở vị trí cùng với hộp thuốc lá hiệu White Horse. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/4/2021 theo yêu cầu của T, H5 lấy 15 viên ma túy thuốc lắc trong gói 555 rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43E1-097.15 đến tại khu vực quán nhậu C đường H7, thành phố Đà Nẵng giao cho nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) và nhận số tiền 4.500.000 đồng, số tiền này H5 cất giữ cùng với 1.000.000 đồng (số tiền 10.000.000 đồng T trả công cho việc bán ma túy giúp T mà H5 đã tiêu xài còn lại), tổng cộng 5.500.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang. Số ma túy còn lại trong gói thuốc lá 555 chưa bán hết cũng bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của H5.

Ngoài ra trong ngày 29/3/2021, theo yêu cầu của T, H5 đến nhà T tại số 16 Đường Đ, thành phố Đà Nẵng nhận trực tiếp 01 gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 15 viên thuốc lá và 06 gói Ketamine từ Nguyễn Thanh Tr, H5 mang về cất giấu. Đến ngày 30/3/2021, H5 lấy 09 viên ma túy thuốc lắc giao cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực đường K1, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/4/2021, H5 lấy 04 viên thuốc lắc và 02 gói ketamine rồi gói trong mảnh vải màu trắng cất giấu trong túi quần Jean bên phải phía sau. Sau đó H5 đi ô tô Grap (không nhớ biển kiểm soát) đến trước vũ trường Phương Đông trên đường Đông Đa, thành phố Đà Nẵng đưa cho T để bán nhưng chưa kịp đưa cho T thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên. Số ma túy còn lại trong gói thuốc lá White Horse gồm 02 viên thuốc lắc và 04 gói ketamine H5 cất giấu ở trước cửa bên phải phía sau nhà trọ H5 thuê chưa kịp bán cũng bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của H5. Đồng thời theo yêu cầu của T, H5 giao ma túy 02 lần cho 02 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) thời gian cụ thể H5 không nhớ,

02 lần này H5 đều nhận gói thuốc lá bên trong có ma túy (không biết số lượng, loại ma túy) do T đưa để giao cho khách.

Từ khoảng tháng 11/2020 đến ngày bị bắt, ngoài những lần nhận ma túy do H5 giao, Lê Trung H4 đã mua và nhận ma túy từ T khoảng 07 lần và đã sử dụng hết. Số tiền H4 có để mua ma túy là do H4 kinh doanh tiệm làm tóc, phương thức tiền mua ma túy chỉ giao dịch với T, lúc đưa tiền mặt, lúc nợ trả sau và có 03 lần chuyển khoản (ngày 02/12/2020 chuyển 5.700.000 đồng; ngày 09/02/2021 chuyển 3.000.000 đồng; ngày 02/4/2021 chuyển 6.000.000 đồng) từ số tài khoản của H4 sử dụng là 14767137 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu đến tài khoản số 4720507 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu do Đinh Minh Thế là em ruột của T mở tài khoản và cho T mượn sử dụng từ tháng 12/2020. Đinh Minh Thế không biết việc T sử dụng tài khoản để làm gì.

Đối với Nguyễn Thanh Tr, từ ngày 17/3/2021 Tr đã giúp T giao ma túy thuốc lắc được 04 lần, không trực tiếp nhận tiền, cụ thể: 03 lần mỗi lần 05 viên và 01 lần 06 viên, tổng cộng 21 viên (có đặc điểm trùng khớp với 500 viên thuốc lắc thu giữ khi bắt quả tang Tr). Tất cả những lần trên Tr đều theo chỉ dẫn của T mang ma túy để gốc cây trước cửa nhà rồi người khác đến nhận, chỉ một lần vào ngày 02/4/2021 là Tr giao cho Vũ Văn H5 06 viên thuốc lắc. Lời khai này của Tr mâu thuẫn với lời khai của Vũ Văn H5 nhận trực tiếp 01 gói thuốc lá hiệu White Horse bên trong có 15 viên thuốc lắc và 06 gói ketamine từ Nguyễn Thanh Tr ngày 29/3/2021. Tuy nhiên căn cứ lời khai của T và H5, số ma túy thu giữ của H5 gồm thuốc lắc và ketamine đủ cơ sở khẳng định lời khai của H5 là có cơ sở.

Đối với Đinh Minh T, ngoài số ma túy mua từ Bi. Vào ngày 31/3/2021 tại thành phố Hồ Chí Minh, thông qua một người phụ nữ tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu với T một người nam tên Hải (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của Lan. Sau đó cả ba gặp nhau và đi nhậu, tại đây sau khi thống nhất với nhau việc mua bán ma túy, T đưa trước cho Hải 15.000.000 đồng, số lượng ma túy thì T chưa biết vì Hải nói cứ lấy về bán, tiền gửi cho Hải sau. Đến khoảng trưa ngày 01/4/2021, Hải liên hệ cho T nhận thùng hàng bên trong có chứa ma túy từ một người lái xe grab (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nhận xong, T mang thùng hàng có chứa ma túy đến nhà xe Phương Trang (gần bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh) gửi hàng về Đà Nẵng, ghi giấy biên nhận người gửi Đinh Minh T, số điện thoại 0905998786 và người nhận Nguyễn Thanh Tr, số điện thoại 0796543334.

Đồng thời, T ghi trên thùng hàng người nhận là Em Tr kèm số điện thoại Tr 0796543334 (thiếu số 3). Sau đó T liên lạc cho Tr đã gửi thùng hàng chứa ma túy và yêu cầu Tr nhận, Tr đồng ý. Đến ngày 02/4/2021 Lan có liên lạc cho T biết số lượng ma túy là 500 viên thuốc lắc, giá 180.000 đồng/viên và chiều tối cùng ngày thì T về

đến Đà Nẵng. Lúc 13 giờ 42 phút ngày 03/4/2021, Tr nhận được tin nhắn của nhà xe Phương Trang đến nhận hàng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà số 16 Đường Đ, tổ Y phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, T nói Tr đến nhà số 37 Đường N2, thành phố Đà Nẵng để nhận thùng hàng bên trong có chứa ma túy (Tr không biết số lượng bao nhiêu) về cho T và đưa cho Tr 1.000.000 đồng (là tiền Tr nhận ma túy giúp và nhiều lần giao ma túy giúp T). Tr đồng ý, nhận tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-236.54 rử Lê Văn Th1 đi cùng, Th1 đồng ý đi nhưng không biết đi nhận ma túy. Khi đến nơi một mình Tr vào ký nhận thùng hàng và mang ra xe thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 500 viên ma túy thuốc lắc.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Minh T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 và ngày 05 tháng 9 năm 2022 các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr trình bày giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo T đồng ý việc Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, vì đã gửi luận cứ bào chữa đến Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: bị cáo T đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng tội. Đồng thời, xử phạt bị cáo Đinh Minh T tù Chung thân, bị cáo Nguyễn Thanh Tr 20 (hai mươi) năm tù là thỏa đáng. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó đề

ng nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Tr trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, bản thân bị cáo không thu lợi nhuận, có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr. Bị cáo Tr đồng ý và không có ý kiến bổ sung.

Hội đồng xét xử công bố toàn văn luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo Đinh Minh T. Bị cáo T đồng ý và không có ý kiến bổ sung.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tổ tụng:

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 và ngày 05 tháng 9 năm 2022 các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Đinh Minh T đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư bào chữa cho mình, vì Luật sư đã gửi luận cứ bào chữa đến Hội đồng xét xử phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr:

[2.1]. Hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau trong quá trình tố tụng; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ tháng 11/2020 đến ngày 03/4/2021 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Đinh Minh T nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: mua nhiều lần ma túy của người tên Bi, Hải để bán lại và nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Trung H4, cũng như T nhiều lần giao ma túy cho Vũ Văn H5, Nguyễn Thanh Tr để Hà, Tr đi bán trái phép; Nguyễn Thanh Tr nhiều lần giao, nhận ma túy theo yêu cầu của Đinh Minh T để bán trái phép. Tổng khối lượng ma túy Đinh Minh T mua bán trái phép và phải chịu trách nhiệm là 261,768 gam ma túy loại MDMA và 4,099 gam ma túy loại Ketamine; Nguyễn Thanh Tr mua bán trái phép và phải chịu trách nhiệm là 229,052 gam ma túy loại MDMA và 3,511 gam ma túy loại Ketamine. Với hành vi phạm tội nêu trên

của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi của Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời, khối lượng ma túy mà Đinh Minh T mua bán trái phép là 261,768 gam ma túy loại MDMA và 4,099 gam ma túy loại Ketamine; Nguyễn Thanh Tr mua bán trái phép là 229,052 gam ma túy loại MDMA và 3,511 gam ma túy loại Ketamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng về sự phát triển của giống nòi. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân từng bị cáo và áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt: bị cáo Đinh Minh T tù chung thân, bị cáo Nguyễn Thanh Tr 20 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: các bị cáo Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Minh T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Đinh Minh T, Nguyễn Thanh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-CA TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Cường